

PHỤ LỤC
Danh mục và thời gian các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu
báo cáo theo quy định của Thông tư 07/2025/TT-BD TTG
(Kèm theo Công văn số: 77 /SDDTG-DT ngày _____ tháng _____ năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo)

STT	Tên biểu	Đơn vị báo cáo	Tên biểu	Thời hạn báo cáo	Kỳ báo cáo
1	Biểu 01.N/BC- ...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tổng hợp số lượng trường, lớp, giáo viên, học sinh giáo dục phổ thông	10/11 năm báo cáo (Đầu năm học)	Hàng năm
2	Biểu 02.N/BC- ...		Học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi	10/11 năm báo cáo (Đầu năm học)	Hàng năm
3	Biểu 03.N/BC- ...		Số học sinh người dân tộc thiểu số bỏ học, lưu ban	10/11 năm báo cáo (Cuối năm học)	Hàng năm
4	Biểu 04.N/BC- ...	Sở Xây dựng	Số lượng, tỷ lệ các thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới	10/3	Hàng năm
5	Biểu 05.N/BC- ...	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số	10/3	Hàng năm
6	Biểu 06.K/BC	Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Số lượng đại biểu HĐND các cấp là người DTTS	25/7 (Năm đầu nhiệm kỳ)	Năm đầu nhiệm kỳ
6	Biểu 07/BC-...	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Số lượng công chức trong cơ quan công tác Dân tộc và Tôn giáo các cấp	10/3	Hàng năm
7	Biểu 09.N/BC- ...	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Số công chức trong cơ quan công tác Dân tộc và Tôn giáo các cấp được đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân tộc, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và đào tạo khác	10/3	Hàng năm
8	Biểu 10.N/BC	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Số tôn giáo, số tổ chức tôn giáo, số tổ chức tôn giáo trực thuộc, số tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	10/3	Hàng năm
9	Biểu 11.N/BC	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Số chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo	10/3	Hàng năm
10	Biểu 12.N/BC	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Số cơ sở tôn giáo	10/3	Hàng năm